

外國人委任辦理從事中階技術工作補充條款
BỔ SUNG QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC
BỔ NHIỆM LÀM CÔNG VIỆC KỸ THUẬT BẬC TRUNG

(以下簡稱甲方 Dưới đây gọi tắt là Bên A)

(以下簡稱乙方 Dưới đây gọi tắt là Bên B)

茲就甲方委任乙方辦理申請從事中階技術工作，甲乙雙方為從事中階技術工作之申請與必要之服務，確認甲方申請從事中階技術工作，符合中央主管機關之相關規定，以媒合與雇主成立聘僱關係為目的，由乙方提供執行與服務項目如下：

Theo đó, Bên A ủy thác cho Bên B tiến hành xử lý hồ sơ đăng ký công việc kỹ thuật bậc trung. Đối với việc đăng ký và các dịch vụ cần thiết cho công việc kỹ thuật bậc trung, hai bên xác nhận hồ sơ đăng ký công việc kỹ thuật bậc trung của Bên A và phù hợp các quy định liên quan của cơ quan có thẩm quyền trung ương. Nhằm mục đích thiết lập quan hệ lao động với người sử dụng lao động, đồng thời Bên B cung cấp tiến hành các hạng mục cũng như dịch vụ như sau:

第一條(執行與服務)Điều 1(Tiến hành và phục vụ)

項次 STT	執行與服務項目 Hạng mục tiến hành và phục vụ	提供服務 之人力 Cung cấp nhân lực phục vụ	外國人簽名 Người nước ngoài ký tên
1	外國人從事中階技術工作資格條件及相關規定說明 Giải thích về quy định, điều kiện, tư cách liên quan đối với người nước ngoài làm công việc kỹ thuật bậc trung.	人次 Số người	
2	移工轉任中階技術外國人利弊分析 Phân tích ưu điểm và nhược điểm người nước ngoài di công chuyển sang kỹ thuật bậc trung	人次 Số người	
3	中階技術外國人轉換雇主規定說明 Giải thích quy định người nước ngoài kỹ thuật bậc trung chuyển đổi chủ sử dụng	人次 Số người	
4	移工轉任中階技術外國人意願及希望每月薪資數額調查 Điều tra ý nguyện và hy vọng mức lương hàng tháng của người nước ngoài di công chuyển sang kỹ thuật bậc trung	人次 Số người	
5	中階技術外國人申請永久居留規定說明 Giải thích quy định xin cư trú vĩnh viễn dành cho người nước ngoài kỹ thuật bậc trung	人次 Số người	
6	中階技術工作薪資規定說明及協助與雇主協調每月薪資數額 Giải thích các quy định về lương đối với công việc kỹ thuật bậc trung và hỗ trợ với người sử dụng lao động điều chỉnh mức lương hàng tháng.	人次 Số người	
7	協助、輔導外國人取得從事中階技術工作所需之專業證照、訓練課程或實作認定資格 Hỗ trợ và huấn luyện người nước ngoài để có được giấy phép kỹ thuật chuyên môn, các khóa đào tạo hoặc chứng chỉ thực hành cần thiết để tham gia vào các công việc kỹ thuật bậc trung.	人次 Số người	

8	接受委任辦理求職登記 Chấp nhận ủy thác xử lý hồ sơ đăng ký.	人次 Số người	
9	安排外國人與新雇主媒合 Sắp xếp kết nối người nước ngoài với chủ sử dụng lao động mới.	人次 Số người	
10	協助與雇主協調返鄉休假事宜 Hỗ trợ thỏa thuận xin nghỉ phép về thăm nhà với chủ sử dụng lao động.	人次 Số người	
11	其它與從事中階技術工作有關問題諮詢 Tư vấn giải đáp các thắc mắc liên quan tới công việc kỹ thuật bậc trung.	人次 Số người	
12	安排申請中階技術工作之健康檢查事宜 Sắp xếp đăng ký kiểm tra sức khỏe đối với công việc kỹ thuật bậc trung.	人次 Số người	
13	提供中階技術工作聘僱許可申請書讓外國人及雇主簽署 Cung cấp các mẫu đơn đăng ký giấy phép lao động kỹ thuật bậc trung cho người nước ngoài và chủ sử dụng lao động ký tên.	人次 Số người	
14	協助申請中階技術工作聘僱許可函 Hỗ trợ đăng ký giấy phép lao động kỹ thuật bậc trung.	人次 Số người	
15	協助辦理中階居留證 Hỗ trợ đăng ký giấy phép cư trú bậc trung.	人次 Số người	
16	協助管制及安排聘僱期間定期健康檢查事宜 Hỗ trợ quản lý và sắp xếp kiểm tra sức khỏe định kỳ trong quá trình làm việc.	人次 Số người	

第二條(合約份數)

Điều 2 (Số bản hợp đồng)

本補充條款正本壹式貳份，由甲乙雙方各執正本壹份為憑。

Có hai bản chính của Điều khoản bổ sung này và mỗi Bên A và Bên B sẽ giữ một bản gốc để làm bằng chứng.

立契約書人Người lập hợp đồng：

甲方姓名Bên A ký tên：_____

護照號碼 Số hộ chiếu：_____

乙 方 Bên B：_____

代表人Người đại diện：_____

地 址 Địa chỉ：_____

中 華 民 國 年 月 日
Trung Hoa Dân Quốc, ngày tháng năm